

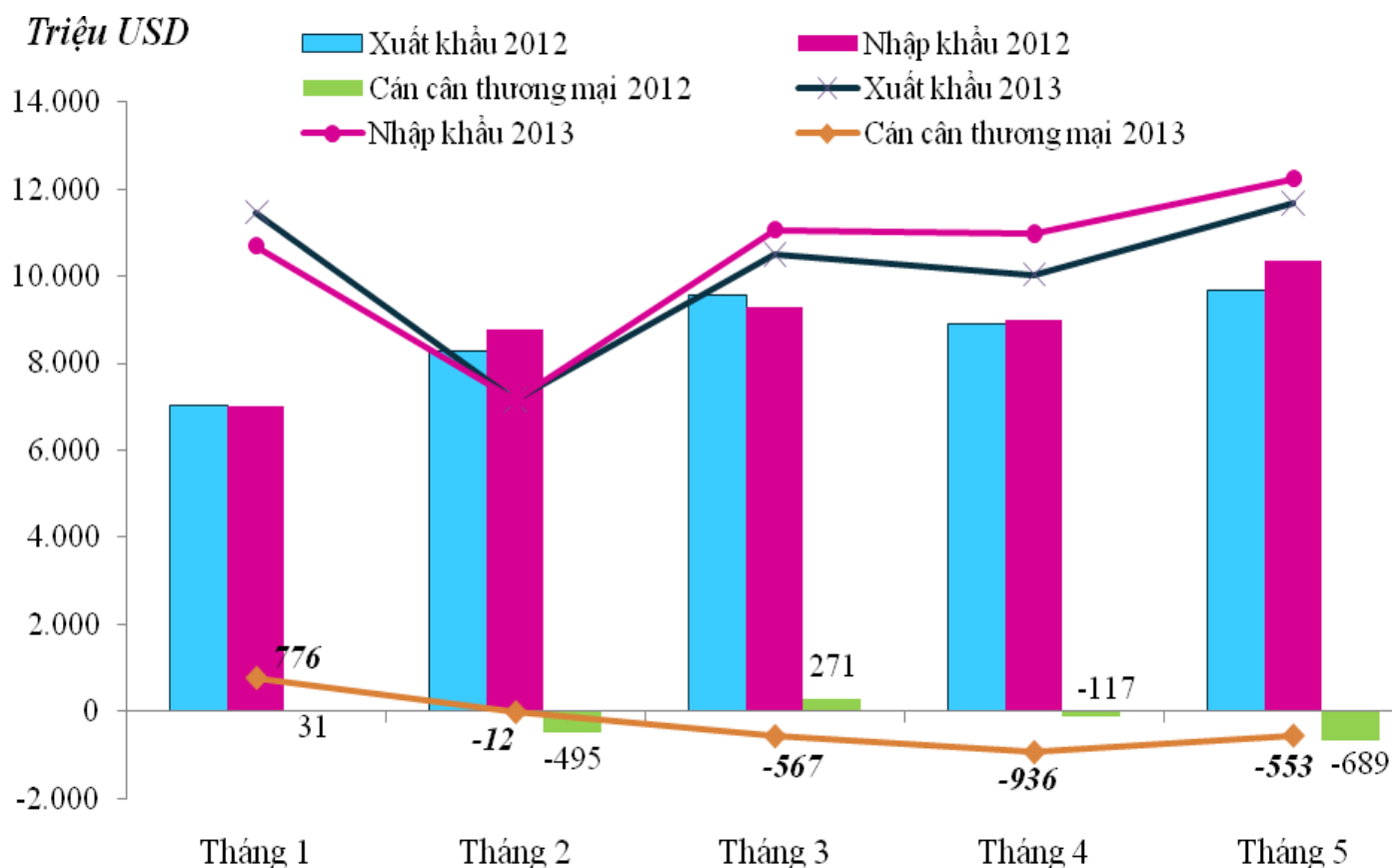
SƠ BỘ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG NĂM 2013

I. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước trong tháng 5/2013 đạt 23,9 tỷ USD, tăng 13,8% so kết quả thực hiện của tháng trước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 11,68 tỷ USD, tăng 16,4% và nhập khẩu là 12,23 tỷ USD, tăng 11,5%. Với kết quả này, cán cân thương mại hàng hóa tháng 5 tiếp tục thâm hụt 553 triệu USD, giảm 41% so với mức thâm hụt của tháng 4 trước đó.

Như vậy, tính từ đầu năm đến hết tháng 5 năm 2013, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 102,51 tỷ USD, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, xuất khẩu đạt 50,65 tỷ USD, tăng 16,7% và nhập khẩu là gần 51,86 tỷ USD, tăng 16,8%. Cũng tính từ đầu năm đến hết tháng 5/2013, cán cân thương mại hàng hoá của Việt Nam ở trạng thái thâm hụt với mức nhập siêu hơn 1,2 tỷ USD, chỉ bằng 2,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và cán cân thương mại theo tháng trong 5 tháng/2012 và 5 tháng/2013



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đối với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 5 tháng/2013 là gần 59,7 tỷ USD, tăng 28,4% và chiếm 58,2% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt 30,52 tỷ USD, tăng 29,1% và nhập khẩu là gần 29,18 tỷ USD, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với khối doanh nghiệp trong nước, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 5 tháng/2013 là 42,81 tỷ USD, tăng 3,6% và chiếm 41,8% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt 20,13 tỷ USD, tăng 1,9% và nhập khẩu là 22,68 tỷ USD, tăng 5,3% so với 5 tháng/2012.

Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

Điện thoại các loại & linh kiện: xuất khẩu trong tháng lần đầu tiên đạt con số 2,16 tỷ USD, tăng 39,6% so với tháng trước, qua đó nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng lên 8,11 tỷ USD, gấp hơn 2 lần so với thực hiện của cùng kỳ năm 2012. Những đối tác chính nhập khẩu điện thoại các loại & linh kiện của Việt Nam trong 5 tháng qua là Liên minh châu Âu (EU) với 3,2 tỷ USD, tăng mạnh 80,3% và chiếm 39,4% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Đối tác nhập khẩu điện thoại lớn tiếp theo là Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất: 1,36 tỷ USD, tăng gấp hơn 3 lần; Ấn Độ: 512 triệu USD, tăng gấp hơn 3 lần; Hồng Kông: 341 triệu USD, tăng 97,8%... so với cùng kỳ năm 2012.

Hàng dệt may: xuất khẩu trong tháng đạt 1,45 tỷ USD, tăng 16,5% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 lên 6,43 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 955 triệu USD). Trong đó, xuất khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 3,87 tỷ USD, tăng 16,4%; của doanh nghiệp trong nước đạt 2,56 tỷ USD, tăng 19,1%.

Trong 5 tháng qua, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ đạt gần 3,25 tỷ USD, tăng 15,9%; sang EU đạt 908 triệu USD, tăng 7,1%; sang Nhật Bản đạt 868 triệu USD, tăng 19,9% và sang Hàn Quốc: 479 triệu USD, tăng 41,6% so với cùng kỳ năm 2012.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: trị giá xuất khẩu trong tháng 5/2013 đạt 791 triệu USD, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của 5 tháng đầu năm 2013 lên 3,91 tỷ USD, tăng 41,1% so với cùng kỳ năm 2012. Trung Quốc vẫn là đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam trong 5 tháng qua với 933 triệu USD, tăng 27,8%; tiếp theo là EU: 887 triệu USD, tăng 96,1%; Hoa Kỳ: 479 triệu USD, tăng 38,7% và Malaixia: 415 triệu USD, tăng 93,9% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô: lượng xuất khẩu trong tháng là 767 nghìn tấn, tăng 18%, trị giá là 642 triệu USD, tăng 20,3% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 5/2013, lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước đạt 3,48 triệu tấn, tăng 13,9% và kim ngạch đạt 3,02 tỷ USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Nhật Bản: 1,09 triệu tấn, giảm 15,5%; sang Ôxtrâyliá: 585 nghìn tấn, tăng 44,3%; sang Malaixia: 557 nghìn tấn, tăng 18,4%; sang Hàn Quốc: 492 nghìn tấn, tăng gấp hơn 3 lần; sang Hoa Kỳ: 311 nghìn tấn, tăng gấp gần 2 lần, sang Trung Quốc: 159 nghìn tấn, giảm 62,3% so với cùng kỳ năm 2012.

Giày dép các loại: kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 861 triệu USD, tăng 34,8% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 5/2013, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 3,21 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, thị trường EU và Hoa Kỳ là 2 thị trường chính nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng lần lượt là 1,09 tỷ USD (tăng 8,2%) và 1,04 tỷ USD (tăng 20,4%). Tính chung, trị giá giày dép xuất khẩu sang 2 thị trường chính này chiếm tới 66,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác: trong tháng 5/2013, xuất khẩu đạt 497 triệu USD, tăng 9,9%, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 lên 2,18 tỷ USD, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính đến hết tháng 5/2013, xuất khẩu nhóm hàng này sang Nhật Bản là 481 triệu USD, giảm 2,9%; sang Hoa Kỳ: 362 triệu USD, giảm 9,3%; sang Trung Quốc: 131 triệu USD, giảm 6,2%; sang Hồng Kông: 129 triệu USD, tăng 9,1%;... so với cùng kỳ năm trước.

Hàng thủy sản: trị giá xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 5/2013 đạt 593 triệu USD, tăng 15,4% tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 lên 2,3 tỷ USD, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến hết tháng 5, hàng thủy sản của Việt Nam bị suy giảm ở hầu hết các thị trường chính trừ thị trường dẫn đầu Hoa Kỳ. Cụ thể, xuất sang EU: 412 triệu USD, giảm 9,7%; Nhật Bản: 389 triệu USD, giảm 4,1% và Hàn Quốc : 157 triệu USD, giảm 19,6%;... Trong khi đó, đối tác dẫn đầu nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam là Hoa Kỳ vẫn đạt tăng trưởng dương, với 472 triệu USD, tăng 5,7%.

Gỗ & sản phẩm gỗ: xuất khẩu trong tháng đạt 450 triệu USD, tăng 8,9% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 5 tháng/2013 lên gần 2,03 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính đến hết tháng 5/2013, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt hơn 710 triệu USD, tăng 6,2%; sang Trung Quốc: 330 triệu USD, tăng 11,1%; sang Nhật Bản: 308 triệu USD, tăng 18,4%; sang thị trường EU: 277 triệu USD, giảm 1,3%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Cao su: lượng xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng đạt 71,8 nghìn tấn, trị giá hơn 170 triệu USD, tăng 65,7% về lượng và tăng 53,9% về trị giá so với tháng trước. Tính trong 5 tháng/2013, lượng xuất khẩu cao su của cả nước là 304 nghìn tấn, giảm 11,3%, kim ngạch đạt 789 triệu USD, giảm 24%.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam với 148 nghìn tấn, giảm 22% so với 5 tháng/2012 và chiếm 48,6% lượng cao su xuất khẩu của cả nước.

Gạo: trong tháng, lượng gạo xuất khẩu đạt gần 705 nghìn tấn, trị giá là 313 triệu USD, tăng 7,9% về lượng và tăng 7,7% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 5/2013, lượng xuất khẩu gạo hàng này của cả nước đạt hơn 2,9 triệu tấn, trị giá đạt gần 1,3 tỷ USD, giảm 1,2% về lượng và giảm 5,6% về trị giá so với 5 tháng/2012.

Trong 5 tháng đầu năm nay, gạo của Việt Nam xuất sang các thị trường chính Trung Quốc, Singapore, Cu Ba, Hồng Kông tăng cao. Lượng gạo xuất sang 4 thị trường này đạt 1,57 triệu tấn, tăng 32,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, xuất sang các thị trường chính khác thuộc khu vực châu Á lại giảm mạnh như: Ấn Độ (giảm 73%), Đài Loan (giảm 46,6%), Malaixia (giảm 48,5%) và Philippin (giảm 13,8%).

Đặc biệt trong 5 tháng/2013, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang một số thị trường thuộc khu vực Châu Phi tăng rất mạnh về lượng so với cùng kỳ năm trước như Angola đạt 83,6 nghìn tấn, tăng 186%; Cameroon đạt 68,8 nghìn tấn, tăng 122%; Mozambique đạt 34,4 nghìn tấn, tăng 31,4%; Tôgô đạt 15,3 nghìn tấn, tăng gấp gần 7 lần;...

Hạt điều: lượng hạt điều xuất khẩu trong tháng 5/2013 đạt 24,9 nghìn tấn, trị giá là 159 triệu USD, tăng 19,2% về lượng và tăng 19,1% về trị giá so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 đạt 88,9 nghìn tấn, tăng 14,6% và trị giá đạt 555 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu về tiêu thụ hạt điều của Việt Nam với 26,2 nghìn tấn, tăng 20,4% và chiếm gần 1/3 lượng điều xuất khẩu. Tiếp theo là thị trường Trung Quốc với 15,1 nghìn tấn, tăng 1,6%; Hà Lan với 8,5 nghìn tấn, giảm 3,9%; Ấn Độ với 4,5 nghìn tấn, gấp hơn 3 lần; Ôxtrâyliia với 4,4 nghìn tấn, giảm 5,9%;...

Than đá: xuất khẩu than đá của Việt Nam trong tháng 5/2013 đạt 1,36 triệu tấn, tăng 89,9% so với tháng trước, trị giá đạt 106 triệu USD, tăng 96,3%. Tính đến hết tháng 5/2013, lượng than đá xuất khẩu đạt 6,3 triệu tấn, tăng 2,8%, trị giá đạt 452 triệu USD, giảm 15% so với cùng kỳ năm 2012.

Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất nhập khẩu than đá của Việt Nam với hơn 5 triệu tấn, tăng 4% và chiếm tới 80% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước.

II. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 5 đạt 1,57 tỷ USD, tăng 10,9% so với tháng trước. Tính hết 5 tháng/2013, nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là 7,15 tỷ USD, tăng 55,2%; trong đó nhập khẩu của khu vực các doanh nghiệp FDI là 6,59 tỷ USD, tăng 63,5% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là gần 557 triệu USD, giảm 3,3% so với 5 tháng/2012.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 2,02 tỷ USD, tăng mạnh 88%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 1,79 tỷ USD, tăng 56,5%; Xing ga po: 862 triệu USD, tăng 127%; Nhật Bản: 643 triệu USD, tăng 3,3%; Cộng hòa Ailen: 398 triệu USD, tăng 151%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,66 tỷ USD, tăng 6,1% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 5 tháng/2013 lên 6,96 tỷ USD, tăng 7,5% so với 5 tháng/2012; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 4,13 tỷ USD, tăng 25% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 2,83 tỷ USD, giảm 10,8%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 5 tháng/2013 với trị giá đạt 2,25 tỷ USD, tăng 10,4%; tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 1,19 tỷ USD, giảm 10,6%; Hàn Quốc: 1,12 tỷ USD, tăng 67,3%; Đài Loan: 327 triệu USD, giảm 4,1%; ...

Điện thoại các loại và linh kiện: trong tháng 5/2012, cả nước đã nhập khẩu 799 triệu USD nhóm hàng này, tăng 28,7% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 lên gần 3,12 tỷ USD, tăng 95,6% so với 5 tháng/2012.

Trong 5 tháng/2013, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu là nhập linh kiện để sản xuất xuất khẩu với 2,59 tỷ USD, trong đó có 2,52 tỷ USD là nhập vào khu chế xuất; nhập theo loại hình gia công là hơn 28 triệu USD; nhập theo loại hình đầu tư là gần 30 triệu USD và nhập kinh doanh với 465 triệu USD.

Nhập khẩu nhóm hàng này vào Việt Nam trong 5 tháng/2013 chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc với 2,15 tỷ USD, tăng 95% và chiếm 69% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; Hàn Quốc: 915 triệu USD, gấp 2,4 lần;... so với cùng kỳ năm trước.

Xăng dầu các loại: lượng nhập khẩu xăng dầu trong tháng là 699 nghìn tấn, trị giá là 626 triệu USD, giảm 7,2% về lượng và giảm 9,4% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2013, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là gần 3,15 triệu tấn, giảm 18,2%, trị giá là 2,97 tỷ USD, giảm 23,2% so với 5 tháng/2012.

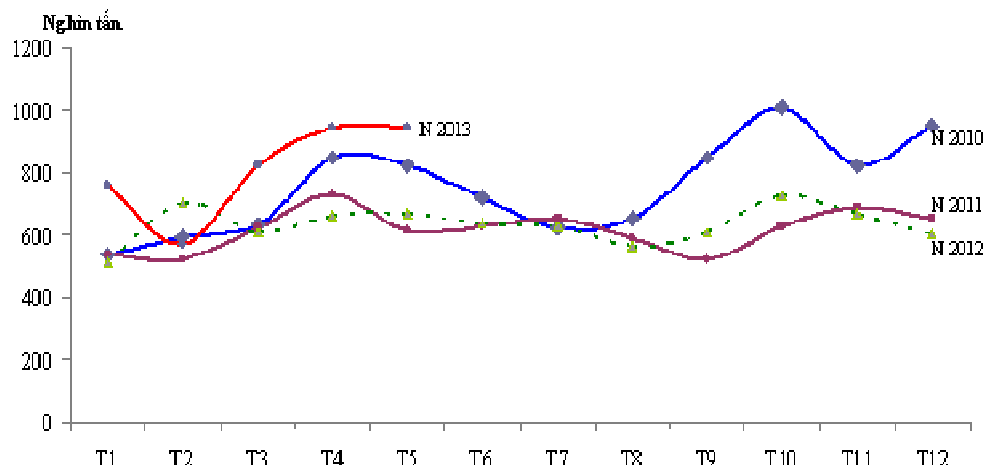
Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 5 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Xinh ga po với 924 nghìn tấn, giảm 44,5%; Trung Quốc: 503 nghìn tấn, giảm 8,8%; Đài Loan: 488 nghìn tấn, giảm 2,8%; Malaixia: 322 nghìn tấn, gấp 2,5 lần; Cô Oét: 300 nghìn tấn, tăng 48,7%; Hàn Quốc: 274 nghìn tấn, giảm 39,5%; Thái Lan: 184 nghìn tấn, giảm 26,3%;... so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên vật liệu ngành dệt may, da, giày: trong tháng, nhập khẩu nhóm hàng này là 1,52 tỷ USD, tăng 16,7% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 lên 5,8 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó, trị giá vải nhập khẩu là: 3,25 tỷ USD, tăng 16,5%; nguyên phụ liệu: 1,46 tỷ USD, tăng 16,7%; xơ, sợi là 603 triệu USD, tăng 2,9% và bông: 491 triệu USD, tăng 34%.

Trong 5 tháng/2013, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 2,12 tỷ USD, tăng 26,8%; Hàn Quốc: 998 triệu USD, tăng 17%; Đài Loan: 858 triệu USD, tăng 2,4%; Hoa Kỳ: 326 triệu USD, tăng 84%; Nhật Bản: 303 triệu USD, giảm 12,1%;... so với cùng kỳ năm trước.

Sắt thép các loại: lượng nhập khẩu sắt thép trong tháng đạt 947 nghìn tấn, giữ nguyên mức nhập khẩu của tháng trước và cũng là mức cao nhất kể từ năm 2011 với trị giá gần 685 triệu USD, giảm 2,3% về trị giá so với tháng trước, nâng tổng lượng nhập khẩu sắt thép của cả nước trong 5 tháng/2013 lên 4,05 triệu tấn, trị giá là 2,93 tỷ USD, tăng 28,4% về lượng và tăng 14,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2012.

Biểu đồ 2: Lượng nhập khẩu sắt thép các loại theo tháng từ tháng 1/2010 đến tháng 5/2013



Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 5 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 1,43 triệu tấn, tăng 64,1%; Nhật Bản: 1,19 triệu tấn, tăng 56,5%; Hàn Quốc: 592 nghìn tấn, giảm 11%; Đài Loan: 392 nghìn tấn, tăng 20,2%... so với 5 tháng/2012.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: trong tháng 5/2013, cả nước nhập khẩu gần 300 triệu USD nhóm hàng thức ăn gia súc & nguyên liệu, tăng 49,9% so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2013, cả nước nhập khẩu 1,21 tỷ USD nhóm hàng thức ăn gia súc & nguyên liệu, tăng 48,2% so với 5 tháng/2012.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc & nguyên liệu trong 5 tháng qua chủ yếu từ các thị trường lớn sau: Ấn Độ: 238 triệu USD, tăng 37,3%; Argentina: 236 triệu USD, tăng 84,6%; Hoa Kỳ: 200 triệu USD, tăng 86,7%; Italia: 87 triệu USD, tăng 72,9%; Thái Lan: 73 triệu USD, gấp gần 2,6 lần; ... so với 5 tháng/2012.

Phế liệu sắt thép : trong tháng 5/2013, cả nước nhập khẩu gần 261 nghìn tấn, trị giá gần 105 triệu USD, giảm 27,8% về lượng và giảm 30% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2013, cả nước nhập khẩu gần 1,27 triệu tấn với trị giá 509 triệu USD, tăng 6,7% về lượng và giảm 5,3% về trị giá so với 5 tháng/2012.

Các thị trường chính cung cấp phế liệu sắt thép cho Việt Nam như: Hoa Kỳ: 249 nghìn tấn, gấp 2 lần; Nhật Bản: 160 nghìn tấn, gấp 3,4 lần; Hồng Kông: 105 nghìn tấn, gấp 2,8 lần; ... so với cùng kỳ năm 2012.

Kim loại thường khác: lượng nhập khẩu trong tháng 5/2013 là hơn 70 nghìn tấn, trị giá 252 triệu USD, tăng 5,8% về lượng và tăng 5,1% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 5/2013, tổng lượng nhập khẩu kim loại thường khác của Việt Nam là 315 nghìn tấn, tăng 20,9%, trị giá là 1,16 tỷ USD, tăng 14,4%.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 74,6 nghìn tấn, gấp 2 lần; Hàn Quốc: 70,3 nghìn tấn, tăng 26,1%; Ôxtrâyliá: 35,7 nghìn tấn, tăng 20,8%; Đài Loan: 29,7 nghìn tấn, giảm 10,6%; ... so với 5 tháng/2012.

Chất dẻo nguyên liệu: lượng nhập khẩu trong tháng 5/2013 là 296 nghìn tấn, trị giá là 533 triệu USD, tăng 23,8% về lượng và tăng 28,8% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 5/2013, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là gần 1,25 triệu tấn, tăng 16,5%, kim ngạch nhập khẩu là gần 2,24 tỷ USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 5 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ các thị trường: Ả rập Xê út: 271 nghìn tấn, tăng 16,5%; Hàn Quốc: 260 nghìn tấn, tăng 32%; Đài Loan: gần 174 nghìn tấn, tăng 9,2%; Thái Lan: 124 nghìn tấn, tăng 20,5%; ... so với cùng kỳ năm 2012.

Hóa chất: trong tháng 5/2013, Việt Nam nhập khẩu gần 297 triệu USD nhóm hàng hóa chất, tăng 25,1% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 5 tháng/2013 lên 1,17 tỷ USD, giảm 3,1% so với 5 tháng/2012.

Việt Nam nhập khẩu hóa chất trong 5 tháng qua chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc: 331 triệu USD, tăng 2,8%; Hàn Quốc: 145 triệu USD, tăng 17,6%; Đài Loan: 145 triệu USD, giảm 19,9%; Nhật Bản: 89,4 triệu USD, tăng 34,7%; ... so với 5 tháng/2012.

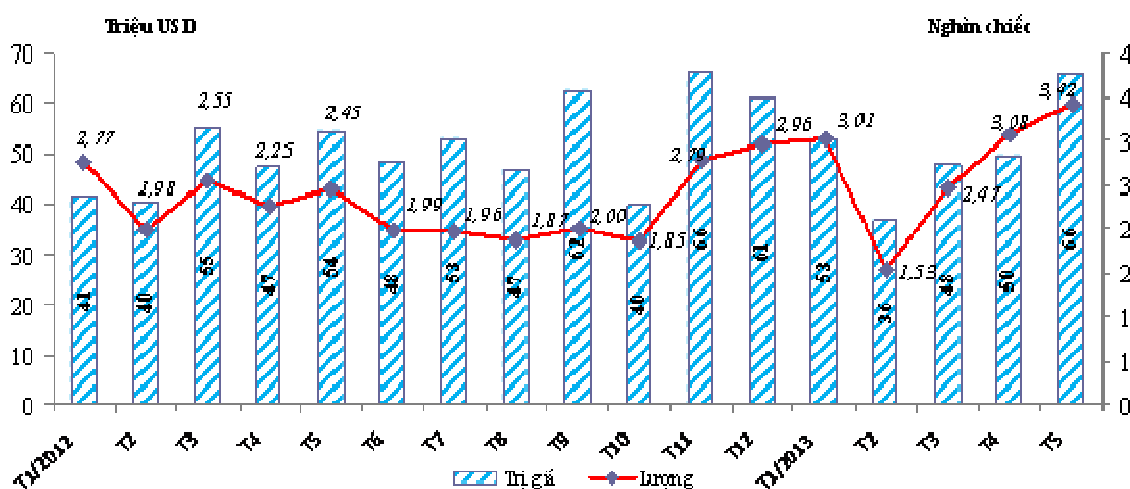
Phân bón các loại: lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là 433 nghìn tấn, trị giá là 177 triệu USD, tăng 30,7% về lượng và tăng 34,2% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2013, tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam lên đến 1,52 triệu tấn, trị giá là 622 triệu USD, tăng 26,8% về lượng và tăng 17,5% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong 5 tháng/2013 với 638 nghìn tấn, tăng 17,5% và chiếm 42% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Philippin: 138 nghìn tấn, tăng 17,2%; Ixraen: 120 nghìn tấn, gấp 4,8 lần; Canada: 102 nghìn tấn, tăng 21%; ...so với cùng kỳ năm 2012.

Ô tô nguyên chiếc: lượng nhập khẩu ô tô trong tháng 5 đạt 3,4 nghìn chiếc, tăng 11,2% so với tháng trước. Tính đến hết 5 tháng/2013, tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập về là 13,48 nghìn chiếc, tăng 12,3%, trị giá là 253 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong 5 tháng qua, nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc nhiều nhất vẫn là ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống với hơn 7 nghìn chiếc, giảm 2,9%; ô tô tải: 5,34 nghìn chiếc, tăng 39,4%; ô tô trên 9 chỗ ngồi: 192 chiếc (cùng kỳ năm trước chỉ nhập 42 chiếc); ô tô loại khác: 881 chiếc, tăng 3,4% so với 5 tháng/2012.

Biểu đồ 3: Lượng và trị giá nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại từ tháng 1/2012 đến tháng 5/2013



Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính xuất khẩu ô tô nguyên chiếc sang Việt Nam với 6,75 nghìn chiếc, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm 2012 và chiếm hơn một nửa tổng số lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước; tiếp theo là Thái Lan: 2,68 nghìn chiếc, tăng 46,5%; Trung Quốc: 1,6 nghìn chiếc, tăng 0,9%; Nhật Bản: 632 chiếc, tăng 27,4%;....

Thống kê Hải quan